| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH ĐỒNG THÁP** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 287/2023/HS-PT
Ngày: 08-11-2023

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***
*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Ông Lê Khắc Thịnh
*Các thẩm phán*: Bà Kiều Kim Xuân
Ông Phạm Minh Tùng

***- Thư ký phiên tòa***: Ông Huỳnh Văn Nhựt Minh - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa*:** Ông Phạm Minh Trí - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 237/2023/TLPT-HS ngày 09 tháng 10 năm 2023 đối với bị cáo Phan Văn V. Do có kháng cáo của bị cáo Phan Văn V đối với bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2023/HS-ST ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

- *Bị cáo có kháng cáo:* Phan Văn V, sinh năm: 1986, tại huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Nơi cư trú: ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; Nghề nghiệp: mua bán; Trình độ học vấn: 7/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Con ông: Phan Văn M, sinh năm 1965 và bà: Trần Thị P, sinh năm 1968; Vợ: Lê Thị Kim Q, sinh năm 1987; Con: có 03 người, lớn nhất sinh năm 2006, nhỏ nhất sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp cấm đi khỏi nơi cư trú ngày 31/12/2022, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo Phan Văn V: Luật sư Trần Tấn T - Công ty L và Cộng sự thuộc đoàn luật sư tỉnh Đ (có mặt)

*Trong vụ án còn có bị hại không kháng cáo; Viện kiểm sát không kháng nghị.*

## NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào chiều ngày 22/10/2022, anh Lê Minh D tổ chức sinh nhật cho con tại nhà và thuê anh Phan Thành N chở dàn nhạc hát Karaoke đến phục vụ văn nghệ. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày thì nghỉ, anh N dọn dẹp và chạy xe mô tô kéo dàn nhạc hát Karaoke về. Khi lên dốc cầu R, thuộc ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp thì xe bị nghiêng và lọt bánh xe xuống lề đường. Anh N điện thoại cho anh D, Lê Phước H và Trần Thanh H1 ở gần đó nhờ phụ kéo xe lên giùm. Một lúc

sau, anh Lê Văn T1 chạy xe ngang nên đến phụ giúp. Lúc này, Phan Văn V đã có uống rượu chạy xe mô tô đến thì gặp anh T1 nên dừng xe lại nói chuyện về việc anh T1 không cho V đi ngang đường để đến nhà vợ của mình nên dẫn đến cự cãi nhau. Vạn lấy trên para xe mô tô con dao bằng kim loại dài khoảng 30 cm, bề rộng khoảng 05cm, mũi nhọn quơ về phía anh T1. Anh T1 đưa tay trái lên đỡ nên bị thương ở mu bàn tay trái và mặt sau cổ tay trái. Thấy vậy, anh D và H đi đến can ngăn nhưng V tiếp tục cầm dao quơ nhiều cái về hướng D, H và T1. Hậu quả D bị thương tích ở vùng trán phải, ngón I bàn tay trái; T1 bị thương tích ở vùng gáy phía sau đầu. Sau đó hai bên giằng co làm V bị té ngã dưới lề đường ngay dốc cầu R và bị chấn thương vùng hông sườn bên trái. Lúc này, anh H giữ tay và cổ còn anh T1 thì giữ chân V để khống chế làm con dao trên tay V rơi xuống đường và H1 đến lấy con dao ném đi chỗ khác. Lúc này H phát hiện bị thương tích dưới vùng cằm, ngón V bàn tay trái và rách da nách trái. Sau đó, anh T1, D, H và V được đưa đến Bệnh viện Đ cấp cứu và điều trị. Đến các ngày 24/10/2022, anh H xuất viện; ngày 25/10/2022, anh D xuất viện; ngày 28/10/2022, V xuất viện; ngày 31/10/2022, anh T1 xuất viện;

Ngày 28/10/2022 và ngày 01/11/2022, Lê Phước H, Lê Minh D và Lê Văn T1 có đơn yêu cầu xử lý hình sự đối với Phan Văn V;

Tại các Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 07, 08, 09/TgT cùng ngày 24/11/2022 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đ kết luận như sau:

1. Lê Phước H:

- Sẹo vết thương phần mềm mép dưới vùng cằm, kích thước nhỏ. Tỷ lệ tổn thương 03%.

- Sẹo vết thương phần mềm đốt bàn ngón V bàn tay trái, kích thước nhỏ. Tỷ lệ tổn thương 01%.

- Sẹo vết thương phần mềm hỏm nách trái, kích thước trung bình. Tỷ lệ tổn thương 02%.

Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y, quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê Phước H do thương tích gây nên hiện tại là **06%**, tại thời điểm giám định. Theo nguyên tác cộng lùi tại Thông tư. Các tổn thương trên do vật sắc bén gây ra;

2. Lê Văn T1:

- 02 sẹo vết thương phần mềm vùng chẩm, giữa mu bàn tay trái, kích thước nhỏ. Mỗi sẹo 01%.

- Sẹo vết thương phần mềm vùng mặt sau cổ tay trái, kích thước trung bình. Tỷ lệ tổn thương 02%.

- Sẹo mổ vùng cổ tay trái và mu bàn tay trái, kích thước trung bình. Tỷ lệ tổn thương 02%.

Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y, quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê Văn T1 do thương tích gây nên hiện tại là 06%,

tại thời điểm giám định. Theo nguyên tác cộng lùi tại Thông tư. Sẹo mổ do quá trình điều trị, các tổn thương còn lại do vật sắc bén gây ra;

3. Lê Minh D:

- Sẹo vết thương phần mềm vùng trán phải, kích thước trung bình. Tỷ lệ tổn thương 06%.

- Sẹo vết thương phần mềm mặt lưng đốt 1 ngón I bàn tay trái, kích thước nhỏ. Tỷ lệ tổn thương 01%.

Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y, quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tỷ lệ tổn thương cơ thể của Lê Minh D do thương tích gây nên hiện tại là 07%, tại thời điểm giám định. Theo nguyên tác cộng lùi tại Thông tư. Các tổn thương trên do vật sắc bén gây ra;

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 57/TgT ngày 01/02/2023 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Đ kết luận đối với Phan Văn V như sau:

- Sẹo mổ dẫn lưu phổi trái, kích thước nhỏ. Tỷ lệ tổn thương 01%.

- Gãy kín xương sườn số 6 trái, can liền tốt. Tỷ lệ tổn thương 02%.

- Tràn khí, tràn dịch màng phổi trái đã phẫu thuật dẫn lưu màng phổi điều trị ổn định. Tỷ lệ tổn thương 04%.

Căn cứ Bảng tỷ lệ tổn thương cơ thể ban hành kèm theo Thông tư số 22/2019/TT-BYT ngày 28/8/2019 của Bộ trưởng Bộ Y, quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể sử dụng trong giám định pháp y, giám định pháp y tâm thần, tỷ lệ tổn thương cơ thể của Phan Văn V do thương tích gây nên hiện tại là 07%, tại thời điểm giám định. Theo nguyên tác cộng lùi tại Thông tư. Sẹo mổ dẫn lưu do quá trình điều trị; gãy xương sườn số 6, tràn khí, tràn dịch màng phổi trái do vật tày gây ra;

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C, tỉnh Đồng Tháp tiến hành thu giữ và trao trả: 02 chiếc giày nam màu nâu và 01 khẩu trang màu trắng-xanh, phía trong khẩu trang có dính vết màu đỏ cho anh Lê Văn T1; 02 chiếc dép bằng nhựa màu trắng-xanh cho bị can Phan Văn V;

Đối với con dao mà bị cáo V dùng gây thương tích cho anh T1, anh H và anh D sau khi vụ án xảy ra đã bị mất, không thu hồi được. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện C đã tiến hành cho bị cáo mô tả lại đặc điểm con dao và nhận dạng đặc điểm hung khí tương tự là 01 con dao bằng kim loại dài khoảng 30 cm, bề rộng khoảng 05cm, mũi nhọn;

Đối với thương tích của bị cáo V, V cho rằng do anh Lê Văn T1, anh Lê Văn H2 và chị Quan Thị Kim N1 dùng tay, chân tác động gây ra. Tuy nhiên không đủ yếu tố cấu thành tội phạm và V cũng không yêu cầu xử lý hình sự nên giao cho Cơ quan có thẩm quyền xem xét xử lý theo quy định;

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 31/2023/HS-ST ngày 04 tháng 7 năm 2023 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Phan Văn V phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015;

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn V 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 17 tháng 7 năm 2023, bị cáo Phan Văn V có đơn kháng cáo với nội dung xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo Phan Văn V bị Tòa án cấp sơ thẩm quy kết về tội "Cố ý gây thương tích" theo điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật. Xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Bị cáo Phan Văn V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo có cung cấp chứng cứ mới là bị cáo đã nộp khắc phục toàn bộ số tiền mà cấp sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường cho các bị hại; xác nhận của chính quyền địa phương bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, đang nuôi 03 con còn nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà cấp sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, sửa phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Phan Văn V, giảm nhẹ cho bị cáo từ 01 tháng đến 03 tháng tù.

Người bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm: Thống nhất quan điểm của vị đại diện Viện kiểm sát. Tuy nhiên, xin Hội đồng xét xử xem xét bị cáo cũng bị thương tích, cũng là bị hại trong vụ án, bị cáo chỉ quơ dao chứ không cố ý chém, bị cáo có rượu trong người nên không kiềm chế được bản thân. Tong quá trình điều tra cũng như tại các phiên tòa sơ, phúc thẩm, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi án sơ thẩm tuyên bị cáo đã nộp khắc phục xong toàn bộ số tiền mà án sơ thẩm buộc bị cáo bồi thường cho các bị hại; bị cáo là lao động chính duy nhất trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, đang nuôi 03 con còn nhỏ. Xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng án treo để có điều kiện chăm sóc 03 con còn nhỏ.

Bị cáo Phan Văn V không tranh luận. Lời nói sau cùng, bị cáo xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Phan Văn V đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với lời khai của các bị hại, người làm chứng và các chứng cứ khác trong hồ sơ vụ

án, đủ cơ sở để xác định: Vào khoảng 18 giờ ngày 22/10/2022, Phan Văn V điều khiển xe mô tô đến dốc cầu R, thuộc ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Đồng Tháp thì thấy anh Lê Văn T1, Lê Minh D, Lê Phước H, Trần Thanh H1 và Phan Thành N đang kéo dàn nhạc hát Karaoke bị lọt bánh xe xuống lề đường lên, thì bị cáo nhớ lại mâu thuẫn trước đây nên V đến nói chuyện và cự cãi với anh T1, V dùng 01 con dao bằng kim loại dài khoảng 30 cm, bề rộng khoảng 05cm, mũi nhọn là hung khí nguy hiểm quơ về phía anh T1, anh H, anh D, làm anh T1 bị thương tích 06%, anh H 06%, anh D 07%, tại thời điểm giam định.

[2] Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo Phan Văn V là nguy hiểm cho xã hội đã xâm phạm đến sức khỏe của người khác một cách trái pháp luật. Bị cáo là người đã thành niên, có thể chất, tinh thần phát triển bình thường, có khả năng điều khiển hành vi, giao tiếp xã hội, nhận thức được pháp luật, có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự theo quy định. Xuất phát từ mâu thuẫn nhỏ mà bị cáo đã dùng con dao bằng kim loại, đầu nhọn gây thương tích cho các bị hại. Bị cáo nhận thức được con dao bằng kim loại là hung khí nguy hiểm, nhận thức được việc dùng dao tác động vào cơ thể người khác là sẽ gây thương tích, là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thực hiện và hậu quả đã xảy ra làm cho các bị hại bị thiệt hại về sức khỏe với tỷ lệ thương tật tại thời điểm giám định là anh T1 bị thương tích 06%, anh H 06%, anh D 07%, chứng tỏ việc phạm tội của bị cáo là cố ý và thực hiện tội phạm đã hoàn thành.

[3] Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Phan Văn V về tội "Cố ý gây thương tích" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội. Xét mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Bị cáo Phan Văn V kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, xin được hưởng án treo có cung cấp chứng cứ mới là sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo đã nộp xong toàn bộ số tiền bồi thường khắc phục thiệt hại cho các bị hại; chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú xác nhận bị cáo là lao động chính trong gia đình có hoàn cảnh khó khăn, đang nuôi 03 con còn nhỏ. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự mà cấp sơ thẩm chưa xem xét cho bị cáo. Tuy nhiên, đây không phải là điều kiện để cho bị cáo được hưởng án treo theo quy định. Do đó, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo, sửa phần quyết định của bản án sơ thẩm về hình phạt đối với bị cáo Phan Văn V, giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt.

[4] Xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đối với bị cáo Phan Văn V là hoàn toàn có căn cứ và phù hợp pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Xét lời bào chữa của vị luật sư về các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo là phù hợp nên chấp nhận. Riêng đề nghị cho bị cáo được hưởng án treo là chưa phù hợp như Hội đồng xét xử đã nhận định ở phần trên nên không chấp nhận.

[5] Do kháng cáo của bị cáo Phan Văn V được chấp nhận nên bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo luật định.

Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phan Văn V. Sửa quyết định của bản án hình sự sơ thẩm về phần hình phạt đối với bị cáo Phan Văn V.

2. Tuyên bố bị cáo Phan Văn V phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Bị cáo Phan Văn V 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo chấp hành án.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự;

Bị cáo Phan Văn V không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các phần khác của quyết định bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

***Nơi nhận:***
- TANDTC (Vụ GĐKT 1);
- VKSND Tỉnh;
- Ban nội chính Tỉnh ủy;
- Sở Tư pháp Tỉnh;
- Cơ quan THAHS Công an Tỉnh;
- TAND huyện Châu Thành (02 bản);
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Cơ quan CSĐT CA huyện Châu Thành;
- Cơ quan THAHS CA huyện Châu Thành;
- Trại tạm giam Công an Tỉnh;
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an Tỉnh;
- Phòng KTNV-THA Tòa án Tỉnh;
- Bị cáo;
- Lưu VT, HSVA, (M).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**
**THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**(đã ký)**

**Lê Khắc Thịnh**